

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYỂN THỨ 419**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**VÔ SỞ HỮU**

**Thứ 21 - 2**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết cho đến Phật mười lực cũng vô sở hữu. Phật mười lực vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến**

kiến giả, hoặc Phật mười lục, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lần lửa cũng vô sở hữu. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì cớ sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu. Pháp Chủng tánh vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên

phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc pháp Chứng tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp Đệ bát, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A-la-hán, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Như Lai lần lữa cũng vô sở hữu. Pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa,

**hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Dự lưu cũng vô sở hữu. Dự lưu vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Dự lưu, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng vô sở hữu. Nhất lai cho đến Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp**

**cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Nhất lai cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Thanh văn cũng vô sở hữu. Thanh văn vô sở hữu nên phải biết Độc giác cũng vô sở hữu. Độc giác vô sở hữu nên phải biết Chánh Đẳng Giác cũng vô sở hữu. Chánh Đẳng Giác vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết Độc giác thừa cũng vô sở hữu. Độc giác thừa vô sở hữu nên phải biết Thanh văn thừa cũng vô sở hữu. Thanh văn thừa vô sở hữu nên phải biết Như Lai cũng vô sở hữu. Như Lai vô sở hữu nên phải biết Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Nhất thiết tướng trí vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại**

thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Chánh Đẳng Giác, hoặc Đại thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Như Lai, hoặc nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết-bàn khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Do nhân duyên đây nên tác thuyết này: In như hư không khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói: Lại như hư không, không đến không đi không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy. Do nhân duyên đây Đại thừa cũng không chỗ đến chỗ đi chỗ trụ khá được. Sở dĩ vì sao?

**Thiện Hiện! Sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng sắc cho đến thức hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ**

không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tử thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tánh nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tướng nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ.

**Thiện Hiện! Tự tánh sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tử thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhân giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhân giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tử thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhân giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhân giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không**

**chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn giới cho đến ý giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng sắc giới cho đến pháp giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhân thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhân thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhân thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhân thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhân thức giới cho đến ý thức giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tử thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhân

xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tử thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng

không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như địa

giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng địa giới cho đến thức giới hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh, chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng

không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng pháp giới cho đến an ẩn giới thấy hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như Bồ thí Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện!

**Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh bốn niệm trụ không**

chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Tự tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy cho đến Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh Phật mười lực không chỗ từ đến,

**cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; Phật-đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh Bồ-đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh Phật-đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như Bồ-đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như Phật-đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh Bồ-đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh Phật-đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng Bồ-đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng Phật-**

**đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng Bồ-đề Phật-đà hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng hữu vi giới, vô vi giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.**

**Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa không đến, không đi, không trụ khá thấy in như hư không.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói lại như hư không thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Đại thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Ba đời bình đẳng vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại thừa ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Ba đời bình đẳng, ba đời bình đẳng không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại thừa không. Bồ-tát, Bồ-tát không. Vì có sao? Thiện Hiện! Không, không có tướng sai khác một hai ba bốn năm thấy. Vậy nên, Đại thừa ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời.**

**Thiện Hiện! Trong Đại thừa đây, tướng đẳng bất đẳng đều chẳng khá được. Tướng tham lìa tham đều chẳng khá được. Tướng sân lìa sân đều chẳng khá được. Tướng si lìa si đều chẳng khá được. Tướng mạn lìa mạn đều chẳng khá được. Như vậy cho đến tướng thiện phi thiện đều chẳng khá được. Tướng hữu ký vô ký đều chẳng khá được. Tướng thường vô thường đều chẳng khá được. Tướng vui và khổ đều chẳng khá được. Tướng ngã vô ngã đều**

chẳng khá được. Tướng tịnh bất tịnh đều chẳng khá được. Tướng cõi Dục ra cõi Dục đều chẳng khá được. Tướng cõi Sắc ra cõi Sắc đều chẳng khá được. Tướng cõi Vô sắc ra cõi Vô sắc đều chẳng khá được. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong Đại thừa đây tự tánh các pháp chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc quá khứ, sắc quá khứ không; sắc vị lai hiện tại, sắc vị lai hiện tại không. Thọ tướng hành thức quá khứ, thọ tướng hành thức quá khứ không; thọ tướng hành thức vị lai hiện tại, thọ tướng hành thức vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, sắc quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Sắc quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, sắc vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Sắc vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, thọ tướng hành thức quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thọ tướng hành thức quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thọ tướng hành thức quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, thọ tướng hành thức vị lai hiện tại

chẳng khá được. Vì có sao? Thọ tướng hành thức vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thọ tướng hành thức vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ, nhãn xứ quá khứ không; nhãn xứ vị lai hiện tại, nhãn xứ vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, nhãn xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhãn xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện

tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiệt thân ý xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiệt thân ý xứ vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ, sắc xứ quá khứ không; sắc xứ vị lai hiện tại, sắc xứ vị lai hiện tại không. Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ, thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại, thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, sắc xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Sắc xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, sắc xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Sắc xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc xứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong

không, thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới quá khứ, nhãn giới quá khứ không; nhãn giới vị lai hiện tại, nhãn giới vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, nhãn giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhãn giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ khá được.

**Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại khá được.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới quá khứ, sắc giới quá khứ không; sắc giới vị lai hiện tại, sắc giới vị lai hiện tại không. Thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ, thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ không; thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại, thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, sắc giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Sắc giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, sắc giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Sắc giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có**

thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân thức giới quá khứ, nhân thức giới quá khứ không; nhân thức giới vị lai hiện tại, nhân thức giới vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, nhân thức giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhân thức giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhân thức giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhân thức giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhân thức giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhân thức giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ tức là

**không, không tánh cũng không, không trong không  
hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ  
tỷ thiệt thân ý thức giới quá khứ khá được. Thiện  
Hiện! Trong không, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vị  
lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiệt  
thân ý thức giới vị lai hiện tại tức là không, không  
tánh cũng không, không trong không hãy chẳng  
khá được, huống nào trong không có nhĩ tỷ thiệt  
thân ý thức giới vị lai hiện tại khá được.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc quá khứ, nhãn  
xúc quá khứ không; nhãn xúc vị lai hiện tại, nhãn  
xúc vị lai hiện tại không. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc quá  
khứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc quá khứ không; nhĩ tỷ  
thiệt thân ý xúc vị lai hiện tại, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc  
vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không,  
nhãn xúc quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn  
xúc quá khứ tức là không, không tánh cũng không,  
không trong không hãy chẳng khá được, huống nào  
trong không có nhãn xúc quá khứ khá được. Thiện  
Hiện! Trong không, nhãn xúc vị lai hiện tại chẳng  
khá được. Vì có sao? Nhãn xúc vị lai hiện tại tức là  
không, không tánh cũng không, không trong không  
hãy chẳng khá được, huống nào trong không có  
nhãn xúc vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện!  
Trong không, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc quá khứ chẳng  
khá được. Vì có sao? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc quá**

**khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại khá được.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhãn xúc làm duyên sanh ra**

**các thọ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại khá được.**

**--- o0o ---**